TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D K** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày: 19-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D K, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Tân

Bà Lương Lê Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số: 61/2023/TLST- HS ngày 06 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn M, sinh năm 1985 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Phò Th, xã Diên Ph, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Lương Thị Th (sinh năm 1958); vợ: Võ Thị Hồng L (sinh năm 1988) và có 3 con: lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/6/2023, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn Đồng B, xã Diên Th, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Vũ Trường Nh, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Th, xã Diên L, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa

* Người làm chứng:

- Ông Lê Thanh H, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Thôn Khánh X, xã Diên L, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Trần S, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn Tân Đức Đ, xã Vạn L, huyện V N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Võ Thị Hồng L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Phò Th, xã Diên Ph, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

Ông H, ông S vắng mặt; bà L có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền trả nợ nên sáng ngày 23/6/2023, Lê Văn M nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền. M chuẩn bị sẵn 01 gói nylon đựng "tiêu bột" mang theo bên mình nhằm mục đích chống trả lại bị hại để tẩu thoát. Khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, M điều khiển xe máy kiểu dáng Wave màu xanh (theo lời khai của Minh biển kiểm soát có 04 số cuối là 3636) đi theo đường Tỉnh Lộ 2, rẽ trái vào Hương Lộ 62 để tìm kiếm ai sở hở thì chiếm đoạt tài sản. Khi đi ngang cửa hàng bán phân bón Thanh Nh, địa chỉ: Thôn Đồng B, xã Diên Th, huyện D K, M phát hiện trên cổ bà Huỳnh Thị Đ (chủ cửa hàng) có đeo 01 sợ dây chuyền vàng. M dừng xe phía trước cửa hàng, cầm gói "tiêu bột" trên tay đi vào trong giả vờ mua phân bón. Lợi dụng lúc bà Đ đang quay lưng để xúc phân bón, M giật sợi dây chuyền trên cổ bà Đ làm sợi dây chuyền bị đứt, M bị tuột tay nên không lấy được sợi dây chuyền. Ngay lập tức M bỏ chạy, bà Đ truy hô "cướp, cướp" thì M ném "tiêu bột" vào mặt bà Đ rồi lên xe mô tô dựng sẵn chạy về hướng xã Diên L, huyện D K. Để tránh bị phát hiện, khi đến chân cầu Phú C thuộc thôn H, xã Diên L, huyện D K, M dừng xe đốt áo khoác trên người, sau đó hất áo khoác đang cháy cùng nón bảo hiểm xuống sông. M điều khiển xe mô tô tới tiệm sửa xe của ông Nguyễn Vũ Trường Nh thuộc thôn Th, xã Diên L, huyện D K bán xe mô tô cho ông Nh với giá tiền 1.000.000 đồng. Do lúc bán xe chưa có giấy đăng ký xe máy nên ông Nh đưa M 750.000 đồng và hẹn đưa đủ số tiền còn lại khi M đưa giấy tờ xe. Đến chiều tối cùng ngày, không thấy M quay lại đưa giấy tờ nên ông Nh trình báo sự việc cho công an xã Diên L.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D K, Lê Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra, Lê Văn M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS, ngày 27/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D K kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng vàng 15K (hàm lượng 61% kim loại vàng), loại vàng lá, dài 48 cm, trọng lượng 02 chỉ 07 phân 07 ly, một đầu móc khóa sợi dây chuyền bị gãy trị giá 9.585.000 đồng.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKSDK ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K truy tố bị cáo Lê Văn M về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm đ khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn M về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51: Xử phạt bị cáo M từ 03 năm đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2023. Về trách nhiệm dân

sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xét. Về vật chứng vụ án: 01 sợ dây chuyền bằng vàng 15K (hàm lượng 61% kim loại vàng), loại vàng lá, dài 48 cm, trọng lượng 02 chỉ 07 phân 07 ly, một đầu móc khóa sợi dây chuyền bị gãy đã trả cho bà Huỳnh Thị Đ nên không xét; 01 mô tô kiểu dáng Wave, màu sơn xanh (không gắn biển kiểm soát), số máy: VAVLC152FMH400041, số khung RRKWCH1UM5X000022, qua xác minh chủ sở hữu khung xe là ông Lê Thanh H, chủ sở hữu máy xe là ông Trần S, qua làm việc, ông H, ông S khai nhận đã bán xe cho người mua phế liệu nên không có yêu cầu gì. Đây là phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn M đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án trên, Cơ quan điều tra Công an huyện Diên Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa: Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại có đơn xin vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng ông Lê Thanh H, ông Trần S đều vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Bị cáo Lê Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 23/6/2023, khi đi ngang cửa hàng bán phân bón Thanh Nh, phát hiện trên cổ bà Huỳnh Thị Đ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng nên M nảy sinh ý định và cướp giật sợi dây chuyền của bà Đ. Sau khi giật sợi dây chuyền, M ném tiêu bột vào mặt bà Đ mục đích để tẩu thoát khi bà Đ truy hô "Cướp, cướp". Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định của Bộ luật hình sự nên bản Cáo trạng số 42/CT-VKSDK ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K đã

truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm đ khoản 2 Điều 171 là hoàn toàn có căn cứ, đúng tội.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo đã lợi dụng lúc bị hại quay lưng xúc phân bón để cướp giật tài sản. Sau khi giật dây chuyền của bị hại, bị cáo đã có hành động chống trả dùng tiêu bột ném vào bị hại nhằm mục đích để tẩu thoát. Do đó, cần xử mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; chưa có tiền án, tiền sự; được bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, cần xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và có thể xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới khung theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Đối với hành vi mua xe mô tô của ông Nguyễn Vũ Trường Nh, ông Nh không biết xe mô tô là phương tiện mà M sử dụng vào việc cướp giật tài sản nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Nh.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 sợ dây chuyền bằng vàng 15K (hàm lượng 61% kim loại vàng), loại vàng lá, dài 48 cm, trọng lượng 02 chỉ 07 phân 07 ly, một đầu móc khóa sợi dây chuyền bị gãy đã trả cho bà Huỳnh Thị Đ nên không xét

- Xe mô tô kiểu dáng Wave, màu sơn xanh, số máy: VAVLC152FMH400041, số khung RRKWCH1UM5X000022 (không gắn biển kiểm soát). Đây là tài sản của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm đ khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn M phạm tội "Cướp giật tài sản".

1. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước xe mô tô kiểu dáng Wave (không gắn biển kiểm soát), màu sơn xanh, số máy: VAVLC152FMH400041, số khung RRKWCH1UM5X000022.

(Đặc điểm của vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D K, tỉnh Khánh Hòa).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Công an huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa